TỈNH ỦY HƯNG YÊN
BAN TUYÊN GIÁO
*
Số 03 - KH/BTGTU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hưng Yên, ngày 16 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

triển khai thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 19/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện hiệu quả Phong trào "Bình dân học vụ số" - đảng viên kết nối với người dân trong tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 19/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện hiệu quả Phong trào "Bình dân học vụ số" - đảng viên kết nối với người dân trong tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030 (*sau đây viết tắt là Đề án*), Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Đề án; phát huy vai trò của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy trong tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án trên phạm vi toàn tỉnh.

- Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là đảng viên trẻ trong tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng, dịch vụ số và kỹ năng số thiết yếu; từng bước đưa Mô hình "Đảng viên kết nối với người dân" trở thành hoạt động thường xuyên, nền nếp của các tổ chức cơ sở đảng.

- Tổ chức triển khai thí điểm Mô hình "Đảng viên kết nối với người dân" trong năm 2026 để đánh giá, rút kinh nghiệm, hoàn thiện phương thức tổ chức, tài liệu hướng dẫn, tiêu chí đánh giá, cơ chế phối hợp, làm cơ sở triển khai đồng bộ, nhân rộng trong giai đoạn tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình và phân công trách nhiệm tại Đề án; bảo đảm rõ nội dung, trách nhiệm, tiến độ và kết quả thực hiện.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện.

- Việc triển khai thực hiện Đề án phải bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế; lấy người dân làm trung tâm, đảng viên làm nòng cốt; chú

trọng kết quả người dân "biết làm, tự làm, sử dụng thường xuyên", tránh hình thức, chạy theo số lượng.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; phát hiện, biểu dương, tuyên truyền và nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả.

II. NỘI DUNG

1. Tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo và hướng dẫn triển khai Đề án

- Chủ trì tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi việc triển khai Đề án trên phạm vi toàn tỉnh; tham mưu ban hành, điều chỉnh, bổ sung các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tế.

- Hướng dẫn các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, đảng ủy xã, phường xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm; đưa nội dung Phong trào "Bình dân học vụ số" và Mô hình "Đảng viên kết nối với người dân" vào chương trình công tác của cấp ủy, nội dung sinh hoạt chi bộ phù hợp với nhiệm vụ chính trị và điều kiện của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan hướng dẫn phân công đảng viên tham gia hỗ trợ người dân theo năng lực, điều kiện, địa bàn và nhóm đối tượng; nghiên cứu gắn kết quả thực hiện Đề án với đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên hằng năm theo quy định.

2. Tổ chức thực hiện Mô hình "Đảng viên kết nối với người dân" và triển khai các điểm "Bình dân học vụ số"

- Hướng dẫn cấp ủy, tổ chức đảng phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là đảng viên trẻ; tổ chức đảng viên tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, định danh điện tử, trí tuệ nhân tạo và các kỹ năng số thiết yếu theo nội dung, mục tiêu của Đề án.

- Gắn hoạt động của Mô hình với các điểm "Bình dân học vụ số", Tổ công nghệ số cộng đồng và các lực lượng tại cơ sở; lấy kết quả người dân biết làm, tự làm và sử dụng thường xuyên làm thước đo hiệu quả.

- Năm 2026, hướng dẫn triển khai thí điểm tại 100% các Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã, các thôn, tổ dân phố thuộc 10 xã, phường trên địa bàn tỉnh; tổ chức khảo sát, đánh giá, rút kinh nghiệm, hoàn thiện phương thức tổ chức, tài liệu, biểu mẫu và tiêu chí đánh giá để triển khai, nhân rộng trong giai đoạn tiếp theo.

3. Tuyên truyền, xây dựng tài liệu và bồi dưỡng, tập huấn

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, rà soát, cập nhật nội dung tuyên truyền, tài liệu hướng dẫn, học liệu và biểu mẫu phục vụ triển khai Đề án, bảo đảm ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện, phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Phối hợp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, đảng viên và các lực lượng tham gia; chú trọng kỹ năng tuyên truyền, vận động, phương pháp hướng dẫn người dân và các kỹ năng số thiết yếu.

- Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở và các nền tảng truyền thông tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, nội dung, tiến độ và kết quả thực hiện Đề án; đa dạng hóa hình thức, tăng cường video hướng dẫn, infographic và sản phẩm truyền thông số.

- Kịp thời phát hiện, tuyên truyền, biểu dương gương cán bộ, đảng viên, mô hình hay, cách làm sáng tạo; phản ánh khó khăn, vướng mắc và kinh nghiệm trong quá trình thực hiện, tạo sự đồng thuận và lan tỏa trong xã hội.

4. Huy động nguồn lực xã hội hóa

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan vận động doanh nghiệp công nghệ, viễn thông, ngân hàng, tổ chức, cá nhân hỗ trợ máy vi tính, trang thiết bị, hạ tầng, nền tảng, học liệu và các nguồn lực hợp pháp khác phục vụ các điểm "Bình dân học vụ số", bảo đảm thực hiện mục tiêu, lộ trình của Đề án.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả huy động; phối hợp hướng dẫn quản lý, sử dụng nguồn lực đúng mục đích, công khai, thiết thực, hiệu quả và phù hợp với nhu cầu thực tế.

5. Kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện

- Chủ trì, phối hợp xây dựng, rà soát, hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện Đề án và hiệu quả Mô hình "Đảng viên kết nối với người dân"; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức theo dõi, kiểm tra, giám sát theo kế hoạch và khi cần thiết.

- Nội dung kiểm tra, đánh giá tập trung vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo; tiến độ và mức độ hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu; việc phân công, tham gia của đảng viên; hiệu quả hoạt động của Mô hình và điểm "Bình dân học vụ số"; công tác huy động, quản lý, sử dụng nguồn lực.

- Phối hợp khảo sát, lấy ý kiến phản hồi, đánh giá mức độ hài lòng và khả năng tiếp cận, sử dụng kỹ năng số của người dân; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục hạn chế, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đề xuất điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp phù hợp.

6. Thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết và khen thưởng

- Hướng dẫn chế độ thông tin, báo cáo; định kỳ tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

- Tham mưu sơ kết hằng năm, sơ kết giữa giai đoạn vào năm 2028 và tổng kết Đề án vào năm 2030; trên cơ sở kết quả đánh giá, đề xuất điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và phương thức duy trì, phát huy Mô hình sau năm 2030.

- Phối hợp đề xuất biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích; lựa chọn, tuyên truyền và nhân rộng mô hình, sáng kiến, cách làm hiệu quả theo quy định.

Nội dung, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ cụ thể theo từng năm thực hiện theo Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn, Văn phòng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

- Phòng Khoa giáo, Văn hóa-Văn nghệ chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án và Kế hoạch này. Định kỳ tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; đề xuất giải pháp giải quyết khó khăn, vướng mắc và những vấn đề phát sinh, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Ban và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Các phòng chuyên môn, Văn phòng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động tham mưu triển khai các nhiệm vụ được phân công, bảo đảm chất lượng, tiến độ.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phân công tại Đề án, chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy triển khai các nội dung liên quan theo Kế hoạch.

- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, đảng ủy các xã, phường xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm phù hợp với tình hình thực tế; đưa nội dung Đề án vào chương trình công tác, sinh hoạt cấp ủy, chi bộ; phân công đảng viên, huy động các lực lượng tham gia hỗ trợ người dân.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 06 tháng, hằng năm và khi có yêu cầu về Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Riêng các địa phương triển khai thí điểm năm 2026 thực hiện báo cáo tiến độ theo yêu cầu để phục vụ việc theo dõi, đánh giá, hoàn thiện mô hình.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy để tổng hợp, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:
- Ban Tuyên giáo TW } (để b/c),
- Thường trực Tỉnh ủy, }
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Đảng ủy các xã, phường,
- Báo và Phát thanh -Truyền hình tỉnh,
- Lưu VT.

TRƯỞNG BAN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN TUYÊN GIÁO
TỈNH ỦY HƯNG YÊN

Nguyễn Tuấn Phong